

Số: 09B/BC- PBP

Tam Tiến, ngày 15 tháng 8 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN**  
**ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU – CHI TÀI CHÍNH**  
(*Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024*  
*Của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Phan Bá Phiến đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

**A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN.**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Tên cơ sở giáo dục:**

Tên trường: Trường THCS Phan Bá Phiến, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Tên trước đây: Trường trung học cơ sở Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

**2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).**

Trụ sở chính: Thông Long Thành, xã Tam Tam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: 0235.3500.047

Website: <http://pbphien-nuithanh.edu.vn/>

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).**

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

4.1. Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh.

4.2. Tầm nhìn: Là một trong những trường có chất lượng nằm trong top đầu trên 17 trường THCS của huyện Núi Thành mà học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên và khẳng định niềm tin với xã hội về chất lượng đào tạo.

4.3. Giá trị cốt lõi: Dân chủ - Đoàn kết - Hợp tác - Khát vọng - Trách nhiệm - Trung thành

4.4. Mục tiêu, chương trình hành động

4.4.1. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

*\* Mục tiêu ngắn hạn (Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục)*

Đến năm 2028, Trường THCS Phan Bá Phiến được kiểm tra công nhận lại đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và được biết đến là một trường THCS năng động, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển cao.

*\* Mục tiêu trung hạn (Phát triển thương hiệu)*

Từ nay đến năm 2028, trường THCS Phan Bá Phiến giữ xếp hạng là một trong các trường THCS chất lượng trong top đầu trong huyện.

*\* Mục tiêu dài hạn (Khẳng định thương hiệu)*

Đến năm 2030, trường THCS Phan Bá Phiến được xếp hạng những trường THCS chất lượng của toàn tỉnh

*\*Về học sinh:*

- Huy động số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học < 0,5 %

- Hoàn thành tốt công tác PCTHCS, duy trì đạt mức 3 hằng năm.

- Lên lớp thẳng hằng năm: 98% ( giỏi 25 %, khá 30 % ).

- Học sinh lưu ban: < 0,3 %

- Tỷ lệ TNTHCS: Từ 100%.

- Tỷ lệ vào lớp 10 công lập: Từ 80 % trở lên.

- Học sinh giỏi Tỉnh: Luôn có học sinh giỏi hằng năm

- Học sinh giỏi toàn đoàn: Xếp thứ 3 trở lên toàn huyện

- Tham gia các cuộc khác: Đạt giải.

- Giải TDTT: Phần đầu đạt top 5 toàn đoàn trở lên.

\* Về giáo viên:

- Không có giáo viên vi phạm chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật, qui định của nhà nước và qui chế cơ quan.

- 100% CB GV CNV thực hiện tốt các cuộc lớn của ngành: Cuộc vận động “Hai không”, “Mỗi Thầy giáo, Cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, các phong trào thi đua; thực hiện đầy đủ và kịp thời các cuộc vận động do địa phương, ngành phát động và thực hiện tốt qui chế dân chủ hoá trường học.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học, khai thác thông tin phục vụ đổi mới PPDH, đảm bảo chuẩn kiến thức và kỹ năng.

- Chiến sĩ thi đua các cấp: 7-10 người/năm

- CBCC đạt lao động tiên tiến trên 90% trở lên. - Xếp loại viên chức không có loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn: Trên 90%

\*Về CSVC

Bổ sung hoàn thiện dần CSVC hằng năm đến năm 2022 xây dựng mỗi lớp học có 01 phòng học.

Đến năm 2027: Có nhà đa năng; xây dựng khu TDTT hiện đại với nhiều khu cho nhiều môn tập luyện và thi đấu.

\* Về chỉ tiêu chung: Hằng năm phấn đấu:

- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên

- Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Liên đội đạt tiên tiến trở lên

- Cơ quan đạt danh hiệu đơn vị cơ sở có đời sống văn hoá tốt.

#### 4.4.2. Phương châm hành động

*“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”*

\* Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng giáo dục văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, gắn lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn.

**\* Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

**\* Cơ sở vật chất và trang thiết bị vật chất giáo dục**

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị, bảo vệ.

**\* Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử theo tổ chuyên môn... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc đăng kí học các lớp bồi dưỡng tin học để nâng cao trình độ tin học, khai thác ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào quản lí, giảng dạy, sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng.

**\* Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

Nguồn lực tài chính: ngân sách Nhà nước.

Ngoài ngân sách: từ xã hội hóa giáo dục.

Nguồn lực vật chất: khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Hội cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm.

**\* Xây dựng thương hiệu**

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

## **5. Thông tin người đại diện pháp luật**

- Ông Mai Văn Lục.

- Chức vụ: Hiệu trưởng.

- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Long Thành, xã Tam Tiên, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Số điện thoại: 0978 668 345.

- Gmail: maivanluc01@gmail.com

## **6. Tổ chức bộ máy**

6.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Quyết định số 370/QĐ-SGDĐT ngày 13/2/1997 của Giám đốc Sở GDĐT Quảng Nam V/v Thành lập các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành (Trường THCS Tam Tiên)

- Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND huyện Núi Thành V/v đổi tên các trường học trực thuộc UBND huyện (Trường THCS Phan Bá Phiến)

Quyết định số 5627/QĐ –UBND ngày 14 tháng 08 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành về việc Điều chỉnh tên trường mẫu giáo; quy định loại hình của trường và phân cấp quản lý các Trường Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc UBND huyện Núi Thành.

6.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 1249/QĐ-PGDĐT ngày 03/10/2022 Quyết định V/v bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường trường THCS Phan Bá Phiến nhiệm kỳ 2021-2026 của Trường phòng GDDT Núi Thành. Hội đồng trường gồm có 9 thành viên Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. Quyết định số 1630/QĐ-PGDĐT ngày 19/12/2022 Quyết định Công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Phan Bá Phiến - Nhiệm kỳ 2021-2026 của Trường phòng GDĐT Núi Thành (Công nhận ông **Mai Văn Lục**, Hiệu trưởng Trường

THCS Phan Bá Phiến là Chủ tịch Hội đồng trường Trường THCS Phan Bá Phiến, nhiệm kỳ 2021-2026.)

6.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục.

Hiệu trưởng: Mai Văn Lục.

Ngày tháng năm sinh: 20/7/1980.

Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng THCS Phan Bá Phiến ngày 01 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định số 5795/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 Quyết định V/v điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học của Chủ tịch UBND huyện Núi Thành.

Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 3 năm.

Phó Hiệu trưởng: Hồ Triệu Dũng.

Ngày tháng năm sinh: 20/3/1969

Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng THCS Lê Lợi ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định số 6519/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 Quyết định Về việc bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường THCS Phan Bá Phiến của Chủ tịch UBND huyện Núi Thành.

Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 10 năm.

6.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục.

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục, quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục, các nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, kế hoạch và thông báo tuyên dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có các loại văn bản theo quy định:

- Chiến lược phát triển nhà trường (CLPTNT): được ban hành bằng văn bản (Kế hoạch CLPTNT số 03/KH-PBP ngày 20/02/2020 giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch CLPTNT số 09/KH-PBP ngày 30/01/2021 giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch CLPTNT số 03/KH-PBP ngày 01/3/2023 (kế hoạch bổ sung) đã được Phòng GDĐT huyện Núi Thành phê duyệt.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường: Ban hành kèm Quyết định số 52/QĐ- PBP ngày 04/9/2024 Quyết định V/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của trường THCS Phan Bá Phiến năm học 2024-2025.

- Các Nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN.

1. Số biên chế được UBND huyện Núi Thành giao năm 2024:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	32	22	0	4	28	0	2 HĐ
Nhân viên	4	2	0	0	2	2	
<b>Cộng</b>	<b>38</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>32</b>	<b>2</b>	

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Lê Lợi năm học 2024-2025 được đánh giá hằng năm.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CD
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	38			34	4	2		17	19		28	4		
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	31			27	4			16	13		27	4		
1	Toán	5			5				2	2		5			
2	Lý	3			2	1			2	1		3			
3	Hóa	2			1	1				2		3			
4	Ngữ Văn	5			5				1	4		5			
5	Lịch sử	2			2				1	1		2			
6	Địa lý	3			3				3			2	1		
7	GDCD														
8	Tiếng Anh	3			3				2	1		3			
9	Sinh học	2			2				2			2			
10	CN KTDV														

11	Công nghệ CN												
12	Tin học	1		1				1		1			
13	Nhạc	2		2			1			1	2		
14	Mỹ Thuật	1		1				1		1			
15	Thể dục	2		1	1			1	1		1	1	
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2		2				1	1		1	1	
1	Hiệu trưởng	1		1					1			1	
2	Phó hiệu trưởng	1		1				1			1		
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	4		3	1								
1	Nhân viên văn thư	1		1									
2	Nhân viên kế toán	1				1							
3	Thủ quỹ												
4	Nhân viên y tế												
5	Nhân viên thư viện	1		1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1							

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THCS Phan Bá Phiên năm học 2024-2025.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	8	Số m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	8	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	2	-
8	Bình quân học sinh/lớp	38	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	14.957 m <sup>2</sup>	24,9
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	11.350m <sup>2</sup>	18,9



<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	448 m <sup>2</sup>	1.4 m <sup>2</sup> /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	378 m <sup>2</sup>	1,4 m <sup>2</sup> /học sinh
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	168 m <sup>2</sup>	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )		
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m<sup>2</sup>)</i>	56 m <sup>2</sup>	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	13 bộ	
1.1	Khối lớp 6	1 bộ	
1.2	Khối lớp 7	4 bộ	
1.3	Khối lớp 8	4 bộ	
1.4	Khối lớp 9	4 bộ	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	11 bộ	
2.1	Khối lớp 6	5 bộ	
2.2	Khối lớp 7	2 bộ	
2.3	Khối lớp 8	2 bộ	
2.4	Khối lớp 9	2 bộ	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	24 bộ	Số học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	15	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/dầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	

<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>	<b>Số thiết bị</b>	<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Ti vi	15	15/16
2	Cát xét	0	

3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...	1	
6	Mạng tương tác	3	

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

Trường THCS Phan Bá Phiến đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của Kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục từ đó giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.. Trường THCS Phan Bá Phiến đã đạt được Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Theo Quyết định số 1843/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2023 Quyết định Về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 1844/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2024 Quyết định Về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

Từng năm học nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy Chi bộ, Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí Cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Kết quả tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, trang thiết bị dạy học đảm bảo.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo đúng quy định phân tuyển của PGD	Theo nhu cầu của PHHS	Theo nhu cầu của PHHS	Theo nhu cầu của PHHS
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình giáo dục của Bộ giáo dục	Thực hiện theo chương trình giáo dục của Bộ giáo dục	Thực hiện theo chương trình giáo dục của Bộ giáo dục	Thực hiện theo chương trình giáo dục của Bộ giáo dục
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất</li> <li>- Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất</li> <li>Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất</li> <li>Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất</li> <li>Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa	Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa	Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa	Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa

				khóa	khóa
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Rèn luyện: Tốt: 92,02% Khá: 7,98% Học lực: Tốt: 26,99% Khá: 32,52% Đạt: 40,49% Chưa đạt: 0 Dự kiến đạt: Rèn luyện: Tốt: 95% Khá: 5% Học lực: Tốt: 30,3% Khá: 34,85% Đạt: 34,85% Chưa đạt: 0	Rèn luyện: Tốt: 99,32% Khá: 0,68% Học lực: Tốt: 32,28% Khá: 27,4% Đạt: 49,32% Chưa đạt: 0 Dự kiến đạt: Rèn luyện: Tốt: 95% Khá: 5% Học lực: Tốt: 32,9% Khá: 34,8% Đạt: 34,7% Chưa đạt: 0	Rèn luyện: Tốt: 97,48% Khá: 2,52% Học lực: Tốt: 32,78% Khá: 35,29% Đạt: 31,93% Chưa đạt: 0 Dự kiến đạt: Rèn luyện: Tốt: 94,4% Khá: 5,6% Học lực: Tốt: 33,3% Khá: 34,7% Đạt: 32,0% Chưa đạt: 0	Rèn luyện: Tốt: 98,89.5% Khá: 1,11% Học lực: Giỏi: 37.78% Khá: 39,44% TB: 22,78% Yếu: 0 Dự kiến đạt: Rèn luyện: Tốt: 96,5% Khá: 3,5% Học lực: Tốt: 34,2% Khá: 35,1% Đạt: 30,7% Chưa đạt: 0 Tốt nghiệp: 100% Đỗ vào lớp 10 84%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100%	100%	100%	100%

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2026/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Phan Bá Phiến công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023.

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024.

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách theo từng quý.

- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024. (kèm theo danh sách).

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.**

### **1. Tổ chức và tham gia các hội thi:**

- Có 3 giáo viên tham gia dự thi và đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 1 giải nhì. Có 01 giáo viên tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp tỉnh và đạt giải KK.

- Phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi: Tham gia bồi dưỡng và cử học sinh dự thi đầy đủ các môn thi do cấp trên tổ chức. Kết quả đạt được như sau:

#### *1.1. Cấp huyện:*

- Học sinh giỏi cấp huyện:

+ Khối 9: Đạt 18 giải (trong đó 4 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải Ba và 9 giải KK). Xếp thứ 2 toàn đoàn.

+ Khối 6,7,8: Đạt 24 giải (trong đó có 4 giải nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba và 18 giải KK). Xếp thứ 3 toàn đoàn.

+ Có 2 sản phẩm STEM dự thi cấp huyện, đạt 1 giải Nhất, 1 giải Ba.

+ Thi Học văn – Văn học: đạt giải Ba

+ Thi Vẽ tranh – 40 năm thành lập huyện Núi Thành: đạt giải Ba

+ Thi giới thiệu sách: giải nhất

+ Thi Tin học trẻ: Giải nhất

+ Thi TDTT: Đạt 31 giải, trong đó có 2 giải nhất tập thể (bóng đá, kéo co nữ), 3 giải nhất cá nhân (điền kinh và đẩy gậy); 4 giải nhì (điền kinh, cầu lông, đẩy gậy); 8 giải Ba, 14 giải KK.

+ Thi Em yêu biển đảo quê hương: Phần thi kiến thức đạt 1 giải Nhì, 1 giải KK. Phần thi vẽ tranh đạt 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba và 4 giải KK

#### *1.2. Cấp tỉnh:*

- Học sinh giỏi tỉnh: Khối 9 có 13 HS dự thi và có 9 HS đạt giải, trong đó có 3 giải nhì, 4 giải Ba, 2 giải KK. Nhất toàn đoàn so với 17 trường THCS của huyện Núi Thành.

- Thành tích thể thao: Giải nhì kéo co nữ, giải Ba đồng đội kéo co nam - nữ; giải Ba bóng đá nam, giải Ba đá cầu nữ, có 01 HS tham gia vòng chung kết Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc môn bóng đá và đạt huy chương đồng.

- Đạt giải 3 cuộc thi trưng bày sản phẩm STEM, Giải khuyến khích cuộc thi hùng biện câu chuyện đạo đức pháp luật, giải nhì tại liên hoan tuyên truyền sách cấp tỉnh; Giải Ba cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HS Quảng Nam năm 2024”.

1.3. Kết quả thi vào trường chuyên: Có 10 em đỗ vào trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm, trong đó có 1 thủ khoa môn Vật lý, đồng thời là thủ khoa toàn trường của NBK. (đây là năm học có số lượng HS đỗ vào trường chuyên nhiều nhất từ trước đến nay).

- Phong trào viết và áp dụng sáng kiến được quan tâm, có 2 đề tài sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp huyện, 2 sáng kiến công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

2. Công tác chỉ đạo (việc kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện, xã; việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện công tác PCGD THCS)

Nhà trường đã tích cực tham mưu với địa phương quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tập trung thực hiện để duy trì chất lượng PCGD mức độ 3 bền vững.

Tích cực tham mưu với lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

Đạt PCGD 2023: Mức 3

3. Kết quả chỉ đạo thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

*3.1. Chỉ đạo việc quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường*

- Việc sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, cập nhật và sử dụng dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên...: được nhà trường tổ chức thực hiện tốt, hiện nay đa số tất cả hồ sơ của nhà trường đều thực hồ sơ điện tử (Chỉ còn thực hiện Sổ đầu bài cho các lớp, học bạ lớp 8,9 sử dụng bản giấy) . Thực hiện tốt việc cập nhật và sử dụng dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên...

*3.2. Chỉ đạo quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm*

- Triển khai, quán triệt sâu rộng các nội dung quy định về dạy thêm – học thêm.

- Kết hợp trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn nhà trường phối hợp với công đoàn tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, nhắc nhở giáo viên thực hiện nghiêm các quy định.

- Quản lý chặt chẽ công tác thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh để tránh các tiêu cực từ việc dạy thêm học thêm như đánh giá học sinh không công bằng, lôi kéo, ép buộc học sinh học thêm.

### *3.3. Chỉ đạo công tác kiểm tra*

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-TTr ngày 25/2/2014 của Sở GDĐT Quảng Nam V/v Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên và Công văn số 184/PGDĐT ngày 25/10/2017 của Phòng GDĐT huyện Núi Thành V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học, từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ theo quy định. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Đến cuối năm học, nhà trường đã tiến hành kiểm tra hoạt động sư phạm 12 giáo viên, kiểm tra chuyên đề 19 giáo viên, 6/6 tổ được kiểm tra hồ sơ sổ sách, đạt 100% chỉ tiêu theo tiến độ của kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024.

### *3.4. Chỉ đạo thực hiện lựa chọn SGK*

Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện lựa chọn SGK năm học 2024-2025 theo đúng chỉ đạo và Công văn hướng dẫn thực hiện của cấp trên. Trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy trình, đúng quy định và lưu trữ hồ sơ đầy đủ. Hiện nay nhà trường đã lựa chọn được bộ sách và đã được Sở giáo dục đào tạo Quảng Nam ban hành Quyết định chọn Bộ sách giáo khoa giảng dạy tại trường trong năm học 2024-2025.

## **B. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI.**

### **1. Hình thức:**

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức công khai, niêm yết, thông báo, đưa lên Website của trường.

- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

### **2. Thời điểm công khai:**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2024) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng thôn trên đài truyền thanh của xã.

Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, địa điểm như năm học trước.

Trên đây là bảng báo cáo công khai thường niên của Trường THCS Phan Bá Phiến năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Phòng Giáo dục- Đào tạo (b/c);
- Toàn thể CBGVNV, p/h học sinh (được biết);
- Công khai trang Website trường;
- Lưu VT, HT./.

